

Bản án số: **30** /2023/HS - PT

Ngày 08 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/8/1973 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: Thôn 6, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; vợ: không; có 02 con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/1994, Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (phạt tiền 200.000 đồng); ngày 24/02/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2022, bị cáo Nguyễn Văn C đến nhà ông Triệu Văn S, trú tại Tổ dân phố 01, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ăn cơm thì gặp bà Bùi Thị H cùng vợ chồng bà Trần Thị M và ông Nguyễn Đức C cũng được ông S mời đến ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, thấy bà H và ông C có nói về chuyện vợ chồng bà H bị ông Nguyễn Ngọc M gửi đơn kiện đến Tòa án thành phố Tuyên Quang đòi tiền phạt cọc (500.000.000 đồng) trong việc mua bán đất đai; vụ án này đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tiếp nhận, thụ lý vụ vào ngày 22/12/2021 và do Thẩm phán Nguyễn C A được phân công thụ lý giải quyết. Bị cáo C nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt tiền của bà H để chi tiêu cá nhân bằng cách đưa ra thông tin bị cáo có thể giúp bà H chạy án không phải chịu tiền phạt cọc với điều kiện bà H sẽ phải đưa cho bị cáo một khoản tiền để bị cáo lo chạy án cho bà H. Bị cáo nói có quen biết với Thẩm phán Nguyễn C A nên có thể giúp bà H chạy án để bà H không phải trả 500.000.000 đồng tiền phạt cọc. Tin lời bị cáo nên bà H nhờ bị cáo giúp đỡ, bị cáo nói sẽ về hỏi ý kiến ông A. Vài ngày sau, bị cáo gọi điện cho bà H nói dối là ông A đã đồng ý giúp bà H chạy án và hẹn bà H đến nhà bị cáo để bàn công việc.

Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2022, ông C và bà H đến nhà bà Đào Thị N (nơi bị cáo C đang sinh sống cùng bà N) để gặp bị cáo C; lúc này chỉ có bị cáo C ở nhà, bà N đang làm việc ngoài vườn. Tại bàn uống nước trước cửa nhà bà N, bị cáo C nói với ông Cường, bà H là bị cáo đã nhờ ông A và ông A đồng ý giúp bà H chạy án, bị cáo yêu cầu bà H đưa cho bị cáo số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) để bị cáo lo việc, trong đó 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là tiền đưa cho ông A để chạy án còn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bị cáo lấy làm tiền công đi lại. Bà H đồng ý. Sau đó, ông C đưa bà H về nhà, bà H hỏi vay tiền của vợ chồng ông C để đưa cho bị cáo C, vợ chồng ông C đồng ý và cho bà H vay 120.000.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, ông C điều khiển xe mô tô của ông C chở bà H đến nhà bà N để đưa tiền cho bị cáo C. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông C, bà H đưa cho bị cáo C số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo C nhờ bà N đếm tiền, bà N đếm và xác nhận đã đủ 120.000.000 đồng rồi đưa cho bị cáo C mang tiền vào nhà cất. Sau đó, bị cáo C gọi điện cho ông A xin gặp rồi điều khiển xe mô tô đi trước dẫn ông C và bà H đi sau đi đến nhà ông A. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo C, bà H và ông C đến nhà ông A, ông A mời mọi người vào nhà nói chuyện. Do biết bà H là bị đơn trong vụ án dân sự do mình thụ lý nên ông A đã giải thích các quy định của pháp luật có liên quan rồi mời mọi người đi về để đi làm. Bị cáo C không đưa tiền cho ai để chạy án cho bà H mà sử dụng số tiền 120.000.000 đồng nhận của bà H mua 03 con bò trị giá 70.000.000 đồng; mua đất trị giá 30.000.000 đồng; mua 200kg gà để nuôi và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/5/2022, bị cáo C tiếp tục nảy sinh ý định lừa bà H để bà H đưa thêm tiền cho bị cáo bằng cách gọi điện cho bà H thông báo ông Hoàng Anh X (người mua đất của bà H) gửi đơn đến Công an thành phố Tuyên Quang tố giác vợ chồng bà H lừa đảo bán đất cho ông X. Hiện có 04 cán bộ Cảnh sát kinh tế đang đợi vợ chồng bà H ở Km 9 đường Tuyên Quang - Hà Nội thuộc thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang để gửi giấy triệu tập vợ chồng bà H lên trụ sở Công an làm việc. Bị cáo C yêu cầu bà H phải đưa ngay cho bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu

đồng) để bị cáo nộp cho Công an kinh tế giúp vợ chồng bà H không bị Công an triệu tập làm việc nữa. Do lo sợ liên quan đến pháp luật và tin tưởng bị cáo C, nên vợ chồng bà H đồng ý nhưng nói với bị cáo C chỉ lo được số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bị cáo C nói sẽ bỏ thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền của bị cáo cho đủ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để đưa cho Công an kinh tế. Bà H và ông Đ đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2022, tại Km 9 đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Nội thuộc thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bà H và ông Đ mang tiền ra nơi bị cáo C hẹn thì bị cáo C nói “Cảnh sát kinh tế họ đợi muộn quá nên họ về rồi, anh đưa tiền cho em để mai em đưa tiền cho họ”. Bà H và ông Đ đã đưa cho bị cáo C 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để bị cáo C lo việc. Sau đó bị cáo cầm tiền về nhà bà Nhân và đã chi tiêu cá nhân hết.

Do thấy không có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, bà H nhờ ông C đến nhà ông M để nói chuyện và thỏa thuận thống nhất được với ông M về việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng đặt cọc: Bà H và ông Đ trả cho ông M 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền phạt cọc. Ngày 31/5/2022, ông M rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự Tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M, bị đơn ông Đỗ Văn Độ và bà Bùi Thị Hương. Sau đó Hương gọi điện cho bị cáo C thông báo đã thỏa thuận được với ông M và yêu cầu bị cáo C trả lại toàn bộ số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) nhận của vợ chồng bà H nhưng bị cáo C không trả, ngày 28/6/2022, bà H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tố giác hành vi phạm tội của bị cáo C.

Ngày 14/9/2022, bị cáo C hẹn gặp bà H và ông Đ tại nhà ông Nguyễn Đức C thuộc thôn Phú An, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang để nói chuyện. Tại nhà ông C có mọi người làm chứng gồm hai vợ chồng ông C, bà M (vợ ông C), hai vợ chồng bà H và ông Đ, ông S (được bà H gọi đến), bà N và bị cáo C thì bị cáo C và vợ chồng bà H cùng đi đến thống nhất viết đơn thỏa thuận trả tiền, hẹn ngày 14/10/2022 bị cáo C sẽ trả lại bà H toàn bộ số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) và mọi người cùng ký tên. Cuộc nói chuyện được bà Mai sử dụng điện thoại ghi âm lại, sao lưu ra USB và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 7852/KL- KTHS ngày 27/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Có tiếng nói của ông Nguyễn Đức C, bà Trần Thị Mai, bà Bùi Thị Hương và Nguyễn Văn C trong mẫu giám định (USB bà Mai giao nộp), nội dung hội thoại đã được dịch thành văn bản kèm theo Kết luận.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/10/2022. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/6/2023, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tình tiết “ *Có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba*” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo trình bày: Bố đẻ của bị cáo tên là Nguyễn Ngọc T nhưng trong Huân chương Kháng chiến hạng Ba do Chủ tịch nước ký ngày 12/3/2001 lại ghi tên người được tặng thưởng là ông Lý Xuân Tlà do có sai sót, bị cáo công nhận tuy phát hiện ra sai sót khi nhận Huân chương nhưng bố bị cáo chưa có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp lại.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung:

- + Về việc áp dụng pháp luật: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H, ông Đ được 35.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (hiện cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự); về việc bị cáo đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Có bố để được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba*” xét thấy trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã nộp bản sao Huân chương Kháng chiến hạng Ba do Chủ tịch nước ký ngày 12/3/2001 nhưng người được tặng thưởng là ông Lý Xuân T, không phải là ông Nguyễn Ngọc T (là họ tên bố đẻ của bị cáo) và không có tài liệu chứng minh ông Lý Xuân T và ông Nguyễn Ngọc T là một nên không có căn cứ để áp dụng.

- + Về mức án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xét nhân thân bị cáo, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2022, tại nhà bà Đào Thị N thuộc thôn 6, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị H và ông Đỗ Văn Đ số tiền 120.000.000 đồng; ngày 27/5/2022, tại Km9 đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Nội thuộc thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị H và ông Đỗ Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn C lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị H và ông Đỗ Văn Đ là 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin đó là sự thật nên đã tự nguyện giao tài sản cho bị cáo; số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là trên 50.000.000 đồng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về việc áp dụng pháp luật: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 35.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền này chỉ chiếm hơn 27% so với số tiền bị cáo phải trả lại cho bị hại (128.000.000) nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; đối với đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba*” của bị cáo, xét thấy trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã nộp bản sao Huân chương Kháng chiến hạng Ba do Chủ tịch nước ký ngày 12/3/2001 nhưng người được tặng thưởng là ông Lý Xuân T, không phải là ông Nguyễn Ngọc T (là họ tên bố đẻ của bị cáo) và không có tài liệu chứng minh ông Lý Xuân T và ông Nguyễn Ngọc T là một nên không có căn cứ để áp dụng.

[3.2] Về mức án: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 bốn năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật; mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ

nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/20223HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **04** (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/10/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/8/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND+VKS thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND+VKS thành phố Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương